

Số: 01 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 05 tháng 01 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa giai đoạn sau dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Công văn số 6802/VPCP-KTTH ngày 23/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc khôi phục chuỗi cung ứng xuất khẩu và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sau COVID-19;

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa giai đoạn sau dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về việc khôi phục chuỗi cung ứng xuất khẩu và đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu hàng hóa giai đoạn sau dịch COVID-19 gắn với thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh đã ban hành có nội dung liên quan<sup>(1)</sup>.

- Xác định cụ thể các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng, sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực cấp tỉnh đề ra giải pháp nhằm phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu giai đoạn sau dịch COVID-19, trong đó ưu tiên nhóm hàng nông, thủy sản.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, gắn với trách nhiệm thực hiện của từng Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; nâng cao trách nhiệm, tinh thần phối hợp của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Kế hoạch này; thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Tập trung phát triển vùng nguyên liệu an toàn**

- *Lúa gạo*: Năm 2022, sản lượng lúa ước đạt 1,14 triệu tấn, tăng 2,92%. Giai đoạn 2021 - 2025 nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, giữ ổn định khoảng 80 ngàn ha đất trồng lúa; diện tích gieo trồng khoảng 200 ngàn ha, sản lượng đạt khoảng 1,15 triệu tấn thóc/năm góp phần cung cấp nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Nâng tỷ lệ diện tích gieo trồng lúa chất lượng cao trong tổng diện tích gieo trồng lúa từ 70% trở lên; tỷ lệ sử dụng giống xác nhận

<sup>(1)</sup> Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

lên khoảng 90%. Đẩy mạnh phát triển sản xuất lúa hữu cơ, lúa sạch và đa dạng các sản phẩm chế biến từ gạo và phụ phẩm của lúa gạo (rơm, rạ, trấu, cám) để tăng giá trị gia tăng. Phát triển vùng sản xuất trọng điểm lúa gạo tại các huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang, Tiểu Cần, Trà Cú và Cầu Kè.

- *Cây dứa*: Năm 2022, sản lượng dứa ước đạt 309,6 ngàn tấn, tăng 6,5%. Giai đoạn 2021 - 2025 giữ ổn định diện tích khoảng 24 ngàn ha, sản lượng khoảng 350 ngàn tấn, tập trung trồng mới, cải tạo vườn dứa bị lão hóa với các giống có năng suất, chất lượng cao như dứa xanh, dứa vàng, xiêm xanh đạt tiêu chuẩn VietGap và hữu cơ, tập trung phát triển trên địa bàn các huyện Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Kè và thành phố Trà Vinh. Phát triển dứa sấp đặc sản với quy mô vừa phải với diện tích khoảng 400 ha, tập trung phát triển trên địa bàn các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần và Châu Thành.

- *Cây ăn quả*: Năm 2022, sản lượng ước đạt 263,47 ngàn tấn, tăng 9,31%, tập trung phát triển một số loại cây ăn quả có lợi thế của tỉnh như bưởi da xanh, cam sành, xoài, quýt đường, thanh long ruột đỏ, măng cụt, ... duy trì và phát triển các loại cây ăn trái đạt chứng nhận VietGAP hoặc GlobalGAP, sản xuất theo hướng hữu cơ, an toàn; khuyến khích nông dân trồng mới, nâng cấp, cải tạo vườn tạp và vườn kém hiệu quả để trồng các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế và thị trường tiêu thụ. Phấn đấu đến năm 2025 diện tích trồng đạt 20 ngàn ha, sản lượng 296 ngàn tấn, tập trung ở các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh. Mở rộng liên kết vùng, rải vụ thu hoạch; phát triển mạnh các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung gắn với phát triển nhà máy chế biến các sản phẩm từ trái cây xuất khẩu.

- *Tôm*: Năm 2022, sản lượng tôm ước đạt 75,5 ngàn tấn. Dự kiến đến cuối năm 2025, diện tích nuôi là 29,5 ngàn ha, sản lượng khoảng 85,74 ngàn tấn, cụ thể: (1) Tôm thẻ chân trắng: Phát triển sản xuất theo hình thức thâm canh sử dụng chế phẩm sinh học, áp dụng quy trình thực hành nuôi tốt (VietGAP), dự kiến năm 2025, diện tích nuôi là 12 ngàn ha và sản lượng 74,24 ngàn tấn tập trung ở các huyện và thị xã ven biển, trong đó: Nuôi thâm canh mật độ cao quy mô năm 2025 khoảng 01 ngàn ha tập trung phát triển trên địa bàn các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải. Tăng cường chế biến sâu, đa dạng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; (2) Tôm sú: Dự kiến đến năm 2025, diện tích nuôi còn 17,5 ngàn ha và sản lượng 11,5 ngàn tấn, trong đó: Nuôi theo hình thức thâm canh và bán thâm canh giữ ổn định khoảng 6,3 ngàn ha, tập trung ở các huyện Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải. Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái như: Mô hình tôm - lúa, diện tích khoảng 5,5 ngàn ha, ở các huyện Châu Thành, Cầu Ngang và Duyên Hải; tôm - rừng (tôm đạt chứng nhận sinh thái xuất khẩu) khoảng 5,7 ngàn ha, ở các huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải.

- *Cá tra*: Năm 2022, sản lượng ước đạt 4,5 ngàn tấn. Dự kiến đến cuối năm 2025, diện tích nuôi là 70 ha, sản lượng khoảng 25 ngàn tấn, thâm canh phát triển ở các huyện Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành và thành phố Trà Vinh. Tăng cường chế biến sâu, đa dạng sản phẩm chế biến từ cá tra để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- *Thịt heo*: Năm 2022, sản lượng thịt heo hơi ước đạt 76 ngàn tấn, tăng 8,25%. Tập trung các nguồn lực để không chế triệt để dịch tả heo Châu Phi, khuyến khích tái đàn ở những địa phương đảm bảo an toàn sinh học, đáp ứng đủ điều kiện; phát triển chăn nuôi heo với các giống ngoại, heo lai hướng nạc bằng các giống Yorkshire, Landrace, Duroc và heo lai nhiều nhóm máu,... Phát triển chăn nuôi heo theo hướng trang trại công nghiệp; tăng đàn heo chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ cao; phát triển hệ thống giết mổ hiện đại, bảo đảm an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm gắn với vùng chăn nuôi tập trung. Phấn đấu đến năm 2025 khoảng 400 ngàn con; trong đó, đàn heo nái chiếm khoảng 10%; đàn heo nuôi trang trại, công nghiệp chiếm trên 40%; sản lượng thịt khoảng 60 ngàn tấn tập trung ở các huyện trên địa bàn tỉnh.

- *Thịt bò*: Tiếp tục phát triển đàn bò thịt đa dạng sử dụng giống bò cái nền địa phương tốt, gieo tinh hoặc phối giống với bò đực ngoại chất lượng cao (Brahman, Charolais, Limousine, BBB...) để lai, cải tạo nâng cao chất lượng, tầm vóc bò địa phương. Phấn đấu đến năm 2025, 100% đàn bò thịt của tỉnh được lai nhóm máu Zêbu hoặc lai giống chuyên thịt chất lượng cao tập trung ở hầu hết các huyện trong tỉnh, tổng đàn bò toàn tỉnh đạt 250 ngàn con, sản lượng thịt hơi đạt khoảng 16 ngàn tấn.

- *Thịt và trứng gia cầm*: Phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng trang trại, công nghiệp chiếm từ 30% và chăn thả, hướng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chú ý phát triển các giống gà địa phương, vịt thịt chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2025 là 08 triệu con và tổng sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng khoảng 21 ngàn tấn và sản lượng trứng các loại khoảng 160 triệu quả/năm.

## **2. Hỗ trợ tiếp cận chính sách xúc tiến thương mại, chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp**

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận các chính sách của tỉnh để xúc tiến thương mại mở rộng thị trường tiêu thụ theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 80/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn Trà Vinh; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ theo định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ưu tiên vốn đầy mạnh đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của người dân, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng kho đông lạnh, sơ chế, chế biến sâu, đa dạng các sản phẩm nông nghiệp để kéo dài thời gian bảo quản và nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu; đồng thời, mời gọi doanh nghiệp đủ năng lực, nội lực, đủ tiêu chuẩn tham gia, hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông sản của tỉnh.

### **3. Cung cấp thông tin, cập nhật và khuyến cáo tình hình xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản**

- Tăng cường theo dõi, nắm tình hình hoạt động của các cửa khẩu và cung cấp các thông tin, khuyến cáo về hoạt động điều tiết hàng hóa xuất khẩu mặt hàng nông, thủy sản từ nội địa lên các cửa khẩu biên giới tỉnh Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh,... thông tin nhu cầu tiêu thụ nông, lâm và thủy sản của các thị trường xuất khẩu đối tác hiện nay cũng như các thị trường xuất khẩu mà Việt Nam đã ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA).

- Thông tin, cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp khi xuất khẩu sang thị trường ngoài nước; các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) và các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có định hướng để tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hiệu quả.

- Biên soạn quyển Sổ tay sản phẩm chủ lực Trà Vinh, Sổ tay hướng dẫn đầu tư, các tài liệu liên quan năng lực sản xuất, chế biến, bảo quản,... về hàng hóa nông, thủy sản của tỉnh để giới thiệu phục vụ các đoàn khảo sát thị trường trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đang có nhu cầu tìm hiểu đầu tư, hợp tác thương mại tại tỉnh Trà Vinh.

### **4. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu**

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch xúc tiến thương mại cho các sản phẩm, ngành hàng chủ lực của tỉnh Trà Vinh đến năm 2025. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại thông qua các cuộc hội thảo, hội nghị; các chương trình hợp tác, các hội chợ, triển lãm kết nối giao thương có uy tín mang tầm quốc gia, quốc tế<sup>(2)</sup> tạo điều kiện quảng bá các sản phẩm nông, thủy sản tỉnh Trà Vinh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các FTA mà Việt Nam là thành viên. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi về tiếp cận thị trường, các cam kết và cắt giảm thuế quan của các đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường đã ký FTA.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xúc tiến thương mại thông qua ứng dụng thương mại điện tử và các nền tảng công nghệ số, chú trọng công tác

<sup>(2)</sup> Như: Hội chợ triển lãm nông nghiệp khu vực, vùng; Triển lãm EXPO do Cục Xúc tiến thương mại tổ chức; Hội chợ, triển lãm EXPO Hà Nội do Sở Công Thương Hà Nội tổ chức; Hội chợ, triển lãm EXPO Thành phố Hồ Chí Minh do Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức,...

kết nối, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm qua các phương tiện này, tận dụng cơ hội đẩy mạnh thương mại điện tử thúc đẩy phát triển mạnh thị trường trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh trên các Sàn giao dịch thương mại điện tử các tỉnh, thành trong cả nước và các Sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế<sup>(3)</sup>.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên Sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Duy trì và nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; phối hợp tổ chức và tham gia các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại trực tuyến với các đối tác nước ngoài; tổ chức các khóa tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo bồi dưỡng về ứng dụng thương mại điện tử cho đội ngũ quản lý, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc ứng dụng thương mại điện tử trong xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật về tình hình sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản có sản lượng lớn đến vụ hoặc sắp vào vụ thu hoạch của tỉnh để thực hiện các giải pháp hỗ trợ xúc tiến thương mại, đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản. Định hướng mặt hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu nhằm mở rộng liên kết, hợp tác với các nước mà Việt Nam đã ký kết các FTA tránh lệ thuộc vào thị trường truyền thống Trung Quốc.

- Phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng nắm thông tin, liên kết chia sẻ thông tin giữa các địa phương, vùng trồng về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch để hợp tác xác định thị trường tiêu thụ hàng nông, thủy sản có lợi cho người dân.

### **5. Ứng dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong kinh doanh tiêu thụ nông, thủy sản**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 19/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp triển khai thực hiện thí điểm ứng dụng quản lý truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ giao dịch trên Sàn nông sản sạch Azuamua.com trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2022.

- Đẩy mạnh triển khai hiện đại hóa nông nghiệp, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tăng cường công tác chuyên giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo mô hình VietGAP, GlobalGAP,...

<sup>(3)</sup>Như: Shopee.vn, Voso.vn, Sendo.vn, Tiki.vn, Alibaba.com, Amazon.com, Azuamua.com,...

- Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng hóa theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài nước; tiếp tục hướng dẫn thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng thương hiệu sản phẩm, mã vùng trồng và kiểm tra, giám sát chặt chẽ các vùng nuôi, trồng, các cơ sở chế biến, đóng gói trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn dịch bệnh,... nhằm tăng giá trị và sức cạnh tranh sản phẩm của tỉnh, đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, ưu tiên đầu tư nghiên cứu, chọn lọc, nhân thuần các bộ giống, quy trình sản xuất hiệu quả; đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ hữu cơ, công nghệ sinh học, công nghệ số trong nông nghiệp.

- Tăng cường hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, mã số, mã vạch, thực hiện chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm nông, thủy sản có lợi thế cạnh tranh, từng bước mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; hạn chế lệ thuộc vào một thị trường nhằm giảm rủi ro và nâng cao giá trị nông, thủy sản.

## **6. Đầu tư phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ phục vụ xuất khẩu hàng hóa**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực xúc tiến thương mại; hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về thủ tục hải quan cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; rà soát sửa đổi, bổ sung vào chính sách quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, các quy định, quy trình thủ tục hải quan.

- Đảm bảo hệ thống giao thông vận tải thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông, thủy sản; cập nhật, thông báo kịp thời đến các doanh nghiệp hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của địa phương về việc lưu thông, xuất khẩu hàng hóa, không để xảy ra ách tắc, ùn ứ gây thiệt hại cho người dân và doanh nghiệp.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ, các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, nguồn hỗ trợ từ các Bộ, ngành Trung ương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

3. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ của ngành và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục đính kèm, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí chi tiết để thực hiện (lồng ghép vào dự toán sự nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi dự toán được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối trong triển khai thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương theo quy định.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

a) Căn cứ các nội dung và nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến lĩnh vực ngành, đơn vị phụ trách.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ và định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đội nghiệp vụ hải quan Trà Vinh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- BLĐ VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY**  
**XUẤT KHẨU HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN SAU DỊCH COVID-19**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tập trung phát triển vùng nguyên liệu an toàn</b>				
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, thủy sản trọng điểm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
2	Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, GMP, GlobalGAP, HACCP, ISO 22000,...) theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn nước nhập khẩu				
3	Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Sản xuất kinh doanh nông sản an toàn. Phát triển các vùng trồng trọt và chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ tiếp cận chính sách xúc tiến thương mại, chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp</b>				
1	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường xuất khẩu	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
2	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ưu tiên vốn đầy mạnh đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân	Thường xuyên	



STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản của người dân, doanh nghiệp		các huyện, thị xã, thành phố		
3	Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng kho đông lạnh, sơ chế, chế biến sâu, đa dạng các sản phẩm nông nghiệp để kéo dài thời gian bảo quản và nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu; hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông sản của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
<b>III</b>	<b>Cung cấp thông tin, cập nhật và khuyến cáo tình hình xuất khẩu các mặt hàng nông, thủy sản</b>				
1	Theo dõi cung cấp các thông tin, khuyến cáo về hoạt động điều tiết hàng hóa xuất khẩu mặt hàng nông, thủy sản từ nội địa lên các cửa khẩu biên giới tỉnh Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh,... thông tin nhu cầu tiêu thụ nông, thủy sản của các thị trường xuất khẩu đối tác hiện nay cũng như các thị trường xuất khẩu mà Việt Nam đã ký kết các FTA	Sở Công Thương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
2	Thông tin, cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp khi xuất khẩu sang thị trường ngoài nước; các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) và các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) giúp doanh nghiệp có định hướng để tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hiệu quả	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
3	Biên soạn quyển Sổ tay sản phẩm chủ lực Trà Vinh, Sổ tay hướng dẫn đầu tư, các tài liệu liên quan năng lực sản xuất, chế biến, bảo quản,... về hàng hóa nông, thủy sản của tỉnh để giới thiệu phục vụ các đoàn khảo sát thị trường trong nước và quốc tế, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đang có nhu cầu tìm hiểu đầu tư, hợp tác thương mại tại tỉnh Trà Vinh	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu</b>				
1	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch xúc tiến thương mại cho các sản phẩm, ngành hàng chủ lực của tỉnh Trà Vinh đến năm 2025. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại thông qua các cuộc hội thảo, hội nghị; các chương trình hợp tác, các hội chợ, triển lãm kết nối giao thương có uy tín mang tầm quốc gia, quốc tế tạo điều kiện quảng bá các sản phẩm nông, lâm, thủy sản tỉnh Trà Vinh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
2	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các FTA mà Việt Nam là thành viên. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi về tiếp cận thị trường, các cam kết và cắt giảm thuế quan của các đối tác để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hoá sang các thị trường đã ký FTA				
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xúc tiến thương mại thông qua ứng dụng thương mại điện tử và các nền tảng công nghệ số, chú trọng công tác kết nối, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm qua các phương tiện này, tận dụng cơ hội đẩy mạnh thương mại điện tử thúc đẩy phát triển mạnh thị trường trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh trên các Sàn giao dịch thương mại điện tử các tỉnh, thành trong cả nước và các Sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế				
4	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Duy trì và nâng cấp Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh; phối hợp tổ chức và tham gia các hội nghị, hội chợ xúc tiến trực tuyến với các đối tác nước ngoài; tổ chức các khóa tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo bồi dưỡng về ứng dụng thương mại điện tử cho đội ngũ quản lý, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của				

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	việc ứng dụng thương mại điện tử trong xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu				
5	Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
6	Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên rà soát, cập nhật về tình hình sản xuất, nhu cầu cần tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản có sản lượng lớn đến vụ hoặc sắp vào vụ thu hoạch của địa phương để hỗ trợ xúc tiến thương mại đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản. Định hướng sản xuất nông nghiệp tại địa phương phù hợp với nhu cầu thị trường, khuyến khích sản xuất nông nghiệp trái vụ với nước ngoài (Trung Quốc)	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan	Thường xuyên	
7	Thông tin, định hướng những hình thức xúc tiến xuất khẩu phù hợp đối với ngành hàng nông, thủy sản xuất khẩu có lợi thế của tỉnh nhằm mở rộng liên kết, hợp tác với các nước mà Việt Nam đã ký kết các FTA, tránh lệ thuộc vào thị trường truyền thống Trung Quốc	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
8	Phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng nắm thông tin, liên kết chia sẻ thông tin giữa các địa phương, vùng trồng về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch để hợp tác xác định thị trường tiêu thụ hàng nông, thủy sản có lợi cho người nông dân	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
9	Làm đầu mối kiến nghị Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ tỉnh mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ tỉnh Trà Vinh tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, thông tin các doanh nghiệp đầu mối xuất khẩu nông, thủy sản				
V	<b>Ứng dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong kinh doanh tiêu thụ nông, thủy sản</b>				
1	Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 19/11/2020	Sở Khoa học và	Các Sở, ban, ngành	Thường	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp triển khai thực hiện thí điểm ứng dụng quản lý truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ giao dịch trên Sàn nông sản sạch Azuamua.com trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2022	Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	xuyên	
2	Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, ưu tiên đầu tư nghiên cứu, chọn lọc, nhân thuần các bộ giống, quy trình sản xuất hiệu quả; đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ hữu cơ, công nghệ sinh học, công nghệ số trong nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
3	Tăng cường hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, mã số, mã vạch, thực hiện chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm nông, thủy sản có lợi thế cạnh tranh từng bước mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; hạn chế lệ thuộc vào một thị trường nhằm giảm rủi ro và nâng cao giá trị nông, thủy sản				
<b>VI</b>	<b>Đầu tư phát triển dịch vụ logistics, dịch vụ phục vụ xuất khẩu hàng hóa</b>				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
3	Hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về thủ tục hải quan cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu. Cập nhật, thu thập, phân tích thông tin nghiệp vụ hải quan theo quy định của Cục Hải quan TP. Cần Thơ và Tổng cục Hải quan. Rà soát sửa đổi, bổ sung vào chính sách quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, các quy định, quy trình thủ tục hải quan	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Đội nghiệp vụ hải quan Trà Vinh	Thường xuyên	
4	Cung cấp kịp thời các chính sách, quy định của tỉnh đến các doanh nghiệp. Tiếp nhận kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp và phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để có biện pháp chủ động hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	
5	Đảm bảo hệ thống giao thông vận tải thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông, thủy sản; cập nhật, thông báo kịp thời đến các doanh nghiệp hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của địa phương về việc lưu thông, xuất khẩu hàng hóa, không để xảy ra ách tắc, ùn ứ gây thiệt hại cho người dân và doanh nghiệp	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	